

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6-QUẢNG NINH

Bản án số: 32/2025/HS-ST

Ngày: 28/10/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Lê Thị Thu Anh**

**Ông Nguyễn Văn Giang**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Anh**, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Vũ Hữu Quảng**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/QĐST-HS ngày 23/10/2025 đối với các bị cáo:

1/**Lê Thành H** (tên gọi khác: không); sinh ngày 27/02/2000, tại: xã C, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn C, xã C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân Đ (đã chết) và bà Lê Thị M; vợ: Nguyễn Thị M, con: 02 con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giam ngày 07/02/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

2/**Nguyễn Chiến Th** (tên gọi khác: không); sinh ngày 19/9/1989, tại: Quảng Hà, Quảng Ninh; nơi cư trú: số 75, Trần Bình Tr, xã Quảng H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị T; vợ: Trần Thị Nh, con: 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo đầu thú ngày 10/7/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

- **Người làm chứng:** 1/anh **Nguyễn Việt H** - có mặt.

2/anh **Phí Trung K**; 3/anh **Lương Xuân M**; 4/anh **Trần Văn T**; 5/anh **Nguyễn Trung Ngh**; 6/chị **Lê Thị M** - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/01/2025 lực lượng Công an xã Cái Ch làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực ngã tư thôn Cái Ch, xã Cái Ch, tỉnh Quảng Ninh phát hiện Lê Thành H và Lương Xuân M đang ngồi tụ tập ăn uống tại nhà riêng của H, có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Hưng và M khai nhận vừa sử dụng ma túy loại ketamine và cần sa cùng Trần Văn T. Thu giữ vật chứng: 01 điều cày bằng tre, 01 viên thực vật khô (nghi là chất ma túy), 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng), 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Iphone gắn 1 sim do H giao nộp; 01 điện thoại di động Iphone gắn 1 sim do M giao nộp.

Quá trình điều tra, xác định: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/01/2025 Lê Thành H rủ Lương Xuân M và Trần Văn T đến nhà ăn uống. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi mọi người ăn uống xong, chỉ còn H, Toàn, M ngồi lại bàn uống nước, H lấy từ trong ngăn kéo bàn ra 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, bên trong gói chất ma túy Ketamine để mời T và M sử dụng. H lấy từ túi quần bên trái tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) cuốn thành ống hút rồi gạt chia ma túy Ketamine thành các đường nhỏ sau đó dùng ống hút trực tiếp ma túy vào cơ thể qua đường mũi. Hít xong, H đưa ma túy mời T và M sử dụng với cách thức như trên. Tiếp đó, H đi đến và lấy trong ngăn kéo bàn ra 01 viên ma túy cần sa, xé nhỏ thành dạng sợi, trộn lẫn với thuốc Lào rồi cho vào nõ điều cày, châm lửa hút khói trực tiếp vào cơ thể qua đường miệng. Thấy vậy M nói “*Cho một chày*”, H hiểu là M muốn hút cần sa nên xé nhỏ cần sa cho vào nõ điều châm hút một phần khói và đưa điều cho M để hút tiếp phần khói còn lại, T không hút. Sau đó lực lượng Công an đến kiểm tra thu giữ vật chứng như trên. Ngoài ra, quá trình điều tra Lê Thành H khai về nguồn gốc ma túy Ketamine là do H xin của Phí Trung K sinh năm 2001, trú khu My S, xã Quảng H, tỉnh Quảng Ninh. Còn số ma túy cần sa là do H nhờ Nguyễn Việt H sinh năm 1968 trú tại khu Lý Thường K, Xã Quảng H, tỉnh Quảng Ninh mua của Nguyễn Chiến Th với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) vào ngày 24/01/2025. Nguyễn Chiến Th thừa nhận có bán ma túy cần sa cho Nguyễn Việt H với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) vào ngày 24/01/2025 và khai nguồn gốc số ma túy trên là do Th mua trên mạng xã hội Telegram giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của một người không quen biết được 3 túi, Th đã sử dụng một mình hết 02 túi, còn lại 01 túi Th đã bán cho Hùng. Riêng chiếc điện thoại Th liên hệ với H để bán ma túy cho H, quá trình bỏ trốn Th đã bán cho người không quen biết nên không thu giữ được.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thành H và Phí Trung K không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 131/KL-KTHS, ngày 04/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu nước tiểu ghi tên Lương Xuân M và Trần Văn To: tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine; Mẫu nước tiểu ghi tên Lê Thành H: tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine và sản phẩm chuyển hóa khi con người sử dụng ma túy Cần sa là: 11-nor-delta 9-tetrahydrocannabinol-9-carboxylic.

Tại bản kết luận giám định số 170/KL-KTHS ngày 03/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tìm thấy ma túy loại Ketamine trên 01 tờ tiền Việt Nam loại 5.000 đồng, mã số hiệu: QC3822981 và 01 tờ tiền Việt Nam

loại 20.000 đồng, mã số hiệu: BB 21493388; khối lượng: Dạng vết không xác định được.

Mẫu vật thực vật khô thu giữ của Lê Thành H (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa; khối lượng: 0,19g (không phải mười chín gam).

Chất dạng vết màu đen dính trong nõ kim loại của điều cày gửi giám định không xác định được khối lượng. Tìm thấy chất Delta 9-tetrahydrocannabinol-9-carboxylic (là một trong các hoạt chất chính có trong ma túy loại Cần sa) trong chất dạng vết màu đen gửi giám định.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Người làm chứng anh Nguyễn Việt Hùng trong quá trình điều tra và tại phiên toà có lời khai thể hiện: việc bị cáo Hưng nhờ anh Hùng mua hộ ma túy của Thắng như nội dung vụ án.

Người làm chứng anh Phí Trung K; anh Lương Xuân M; anh Trần Văn T; anh Nguyễn Trung Ngh; chị Lê Thị M trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện như nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số: 2382/CT - VKSKV6 ngày 26/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo **Lê Thành H** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; **Nguyễn Chiến Th** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà: các bị cáo khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo *Lê Thành H* từ **07 (bảy)** năm đến **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2025.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo *Nguyễn Chiến Th* từ **02 (hai)** năm đến **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), mã số hiệu BB 21493388; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng), mã số hiệu QC 3822981.

+ Trả lại: 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Pro màu vàng, bên trong lắp sim cho Lê Thành H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim cho Lương Xuân M.

+ Truy thu của bị cáo Thắng: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam thực vật khô hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong, 01 (một) điều cày bằng tre, màu vàng, bên ngoài có hình rồng nhiều màu sắc, trên thân điều có “nữ” bằng kim loại.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội. Đánh giá nội dung Biên bản vụ việc ngày 26/01/2025; các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; người làm chứng; Kết luận giám định số 170/KL-KTHS ngày 03/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và số 131/KL-KTHS ngày 04/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: ngày 24/01/2025 tại khu Hoàng Hoa Th, xã Quảng H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Chiến Th có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy cần sa cho Lê Thành H giá 500.000 đồng để sử dụng.

Ngày 26/01/2025 tại thôn Cái Ch, xã Cái Ch, tỉnh Quảng Ninh, Lê Thành H có hành vi chuẩn bị chất ma túy loại Ketamine và dụng cụ tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Lương Xuân M và Trần Văn T thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ vật chứng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi của Lê Thành H tổ chức cho Lương Xuân M và Trần Văn T sử dụng trái phép chất ma túy, cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi bán trái phép 01 túi cần sa của Nguyễn Chiến Th cho Lê Thành H giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ninh là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vì lợi nhuận và nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và

phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Xét vai trò của các bị cáo:

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: bị cáo H là người tự chuẩn bị ma túy và công cụ sử dụng để mời M và T sử dụng ma túy tại nhà H, do đó H sẽ độc lập chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: bị cáo Th một mình thực hiện hành vi mua bán ma túy để kiếm lời nên Th sẽ độc lập chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Chiến Th đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý tài sản, vật chứng vụ án:

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), mã số hiệu BB 21493388 và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng), mã số hiệu QC 3822981 bị cáo Hưng dùng để làm dụng cụ sử dụng ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Pro màu vàng, bên trong lắp sim thu giữ của Lê Thành H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro màu vàng, bên trong lắp sim thu giữ của Lương xuân May, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho H và M.

+ 0,1 gam thực vật khô hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) điều cây bằng tre, màu vàng, bên ngoài có hình rồng nhiều màu sắc, trên thân điều có “nữ” bằng kim loại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Th bán ma túy cho Hưng, tiền do phạm tội mà có. Nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với Lương Xuân M và Trần Văn T có hành vi sử dụng chất ma túy Ketamine cùng Lê Thành H, tuy nhiên không có hành vi giúp sức tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với H; Công an xã Cái Ch đã xử phạt vi phạm hành chính đối với M, Toàn về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Nguyễn Việt H có hành vi giúp sức cho Lê Thành H mua ma túy cần sa của Nguyễn Chiến Th để sử dụng, H đã sử dụng một phần và còn thu giữ được 0,19g ma túy loại cần sa. Tuy nhiên, lượng cần sa không đủ để xử lý về hình sự, nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Việt H và Lê Thành H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Phí Trung K có hành vi cho Lê Thành H chắt ma túy Ketamine để sử dụng, tuy nhiên không biết việc H dùng số ma túy này để tổ chức cho M và T sử dụng và số ma túy này đã được sử dụng hết; Kiên khai số ma túy cho H nêu trên là mua của Nguyễn Trung Nghĩa ngày 01/12/2024, tuy nhiên Nghĩa không thừa nhận việc bán ma túy cho Kiên, không đủ căn cứ để xử lý (Ngày 20/12/2024 Nguyễn Trung Nghĩa bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà khởi tố bị can để điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”);

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Chiến Th (không rõ lai lịch, địa chỉ) nên không có căn cứ xử lý;

Đối với bà Lê Thị M là chủ căn nhà địa điểm H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên bà M không biết việc Hưng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thành H 07 (bảy)** năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 07/02/2025.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chiến Th 24 (hai mươi bốn)** tháng tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 10/7/2025.

### **2. Về xử lý tài sản, vật chứng vụ án:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), mã số hiệu BB 21493388 và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng), mã số hiệu QC 3822981.

- Trả lại: Lê Thành H 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Pro màu vàng, bên trong lắp sim và Lương Xuân M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim.

+ Truy thu của bị cáo Th: 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam thực vật khô hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong, 01 (một) điều cày bằng tre, màu vàng, bên ngoài có hình rồng nhiều màu sắc, trên thân điều có “nữ” bằng kim loại.

*(theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/2025/THA, ngày 29/8/2025 do Phòng thi hành án dân sự khu vực 6- Quảng Ninh quản lý).*

### **3. Về án phí:**

Căn cứ: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo *Lê Thành H, Nguyễn Chiến Th* mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

#### **4. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh; VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Thanh Huệ**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an tp Móng Cái;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Các bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VP.

**Đỗ Thị Thanh Huệ**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng cái;
- Thi hành án;
- Các Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Thanh Huệ**